

Bản án số:20/2026/HSST
Ngày 05 - 02 - 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Phạm Văn Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường Tr, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị B; Có vợ Nguyễn Thị H3. Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng (đã chết);

- Cháu Bùi Duy K, sinh năm 2019; Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông V:

- Bà Lê Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của bà Vân, chị Hằng, chị Huế: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại cháu Kh: Anh Bùi Duy K, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; đều có địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của chị Huế: Anh Bùi Duy K, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Tr, thành phố Hải Phòng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Thị L2. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 04/9/2025, Nguyễn Đức S (có giấy phép lái xe ô tô hạng C được Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/10/2021 có giá trị đến ngày 15/10/2026) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển số: 34C-223.70 đi trên đường tỉnh lộ 389B, theo hướng từ phường Kinh Môn đi xã Nam An Phụ. Đến khoảng 19 giờ 09 phút cùng ngày thì đi đến Km3+680 đường tỉnh lộ 389B thuộc Tổ dân phố Huê Trì 1, phường Tr, thành phố Hải Phòng. Đây là đoạn đường có đường giao nhau giữa đường tỉnh lộ 389B với đường đi tổ dân phố Huê Trì 1. Mặt đường 389B được trải nhựa áp phan, đường thẳng, tầm nhìn thông thoáng, rộng 7,6m, giữa có vạch kẻ nét đứt màu vàng phân chia hai chiều đường, 02 bên đường là vỉa hè. Đường giao nhau đi vào tổ dân phố Huê Trì 1 nằm bên phải đường 389B (theo chiều đi của xe ô tô biển số: 34C-223.70), có lối mở rộng 11m, cách lối mở về hướng phường Kinh Môn 100m có biển cảnh báo nguy hiểm phía trước có đường giao nhau (biển W207b giao nhau với đường không ưu tiên). S điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của xe đi ngược chiều, không đảm bảo quy định về tốc độ, dẫn đến phần đầu xe ô tô đã đâm vào chắn bùn, đèn hậu phía sau bên trái xe mô tô, biển số: 29X8-8815 do ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955, trú tại: TDP H2, phường Tr, thành phố Hải Phòng điều khiển đang đi phía trước cùng chiều chuyển hướng sang bên trái đường, sau xe chở cháu Bùi Duy K, sinh năm 2019, trú tại: TDP C, phường Tr, TP. Hải Phòng.

Sau va chạm, S điều khiển xe ô tô tải, biển số: 34C-223.70 đỗ trên đường theo chiều Kinh Môn- Nam An Phụ, tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái (theo chiều Kinh Môn- Nam An Phụ) là 3,3m, tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường trái là 3,35m, trên mặt đường để lại 01 vết phanh dài 7,3m, đầu vết cách

mép đường trái 3,06m, cuối vết cách mép đường trái 3,35m. Còn xe mô tô biển số: 29X8-8815 do ông V điều khiển đổ rê trên mặt đường bên trái về hướng xã Nam An Phú, để lại vùng vết cà xước trên mặt đường, kích thước (8,8x1)m, đầu vết cách mép đường trái 3,3m, cuối vết trùng trục giữa xe mô tô 29X8-8815. Ông V và cháu Khngã ra đường. Hậu quả: ông V bị thương ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế Kinh Môn và Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội cấp cứu đến ngày 05/9/2025 thì ông V tử vong; còn cháu Khkhông bị thương tích; xe mô tô 29X8-8815 bị hư hỏng trị giá 1.050.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định tử thi số 2744/KL-KTHS ngày 19/09/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn V do chấn thương cột sống cổ. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Đức S và ông V xác định không có nồng độ cồn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức S đã tự nguyện bồi thường cho đại diện theo uỷ quyền gia đình người bị hại là anh Nguyễn Văn H số tiền 300.000.000 đồng, anh Hùng không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Về việc thu giữ, xử lý đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 USB trong chứa File video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn, đã được giám định các File video không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh được lưu trong hồ sơ vụ án. Thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đức S; 01 chiếc xe ô tô biển số 34C-223.70 cùng giấy tờ xe; 01 chiếc xe mô tô biển số 29X8-8815. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển số 34C-223.70 cùng giấy tờ xe cho Nguyễn Đức S. Đối với xe mô tô biển số 29X8-8815, tài liệu điều tra xác định xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H1 (là con gái ông V) để nhờ nhà ông V, ông V tự lấy xe đi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Hằng.

Tại cáo trạng số 47/CT-VKSKV10 ngày 07/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức S vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Tr, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trả giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/10/2021 có giá trị đến ngày 15/10/2026 cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng; Về trách nhiệm dân

sự: Không đặt ra xem xét; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan, biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y về tử thi; kết luận giám định thương tích; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 09 phút, ngày 04/9/2025 tại Km 3+680 đường tỉnh lộ 389B thuộc Tổ dân phố Huê Trĩ 1, phường Tr, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đức S (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô, biển số: 34C-223.70 đi không đúng phần đường, không đảm bảo an toàn về tốc độ, dẫn đến phần đầu xe ô tô do S điều khiển đâm vào chắn bùn, đèn hậu phía sau bên trái xe mô tô biển số 29X8-8815 do ông Nguyễn Văn V điều khiển đi phía trước cùng chiều đang chuyển hướng sang bên trái đường, phía sau xe chở cháu Bùi Duy K. Hậu quả: ông V bị chết, xe mô tô biển số 29X8-8815 bị hư hỏng trị giá 1.050.000 đồng.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định, song do bị cáo điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định và không đảm bảo an toàn về tốc độ khi đi đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nên đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do vậy, Quyết định truy tố của VKSND khu vực 10-Hải Phòng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người bị hại có lỗi một phần, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của BLHS, xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp dụng các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 USB trong chứa File video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn, đã được giám định các File video không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh cần được lưu trong hồ sơ vụ án; Đối với 01 chiếc xe ô tô biển số 34C-223.70 cùng giấy tờ xe; 01 chiếc xe mô tô biển số 29X8-8815, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Đức S và chị Nguyễn Thị H1 (là con gái ông V); Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Đức S cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đặt ra việc giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Tr, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi

cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Tuyên trả giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 15/10/2021 (có giá trị đến ngày 15/10/2026) cho bị cáo Nguyễn Đức S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10-Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT-CA thành phố Hải Phòng;
- Phòng HSNV CA thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự-CA TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền: Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10-Hải Phòng);
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền